

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cà Văn Minh

Ông Bùi Khắc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S**, sinh ngày 01/01/2000 tại tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng Chớ C, sinh năm 1977 và bà Sùng Thị M, sinh năm 1979; bị cáo sống chung như vợ chồng với Sùng Thị C, sinh năm 2004 và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 11/7/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Đình T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Sùng Thị C, sinh năm 2004; nơi thường trú: bản Huổi L, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người phiên dịch: ông Sùng A X, sinh năm 1960, trú tại: bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02/7/2024, khi đi làm nương tại bản T, xã M, huyện T, Giàng A S gặp một người đàn ông dân tộc Thái, giới thiệu nhà ở bản C, xã X, huyện Đ. Qua trao đổi, người đàn ông này đặt mua của S 9.000.000 đồng Heroine và Methamphetamine, thỏa thuận sáng ngày 03/7/2024, gặp nhau tại khu vực bản C, xã X, huyện Đ để mua bán ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi bộ đến nhà của anh trai là Giàng A X, sinh năm 1997 ở cùng bản và đưa cho X số tiền 8.000.000 đồng để X đi mua ma túy. X đã đi mua được 01 túi nilon màu xanh bên trong có 217 viên Methamphetamine và 01 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà cất giấu vào cốp xe mô tô. Khoảng 5 giờ ngày 03/7/2024, S điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Blade, biển kiểm soát 26B2-816.AB mang số ma túy đến điểm hẹn để bán kiếm lời. Hồi 6 giờ 30 phút cùng ngày khi S đi đến bản H, xã X, huyện Đ thì bị Công an xã X, huyện Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong cốp xe mô tô S đang điều khiển 18,99 gam Heroine và 19,54 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 38,53 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 1207/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh Điện Biên kết luận: vật chứng thu giữ của Giàng A S có ký hiệu: khối lượng M1: 19,54 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: loại Methamphetamine; khối lượng M2: 18,99 gam chất bột màu trắng đục là chất ma túy: loại Heroine.

Cáo trạng số: 87/CT-VKSDB-P1 ngày 06/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Giàng A S từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 16,3 gam Heroine và 18,9 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo (đã trừ mẫu giám định); 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa; 01 túi nilon màu trắng; Trả lại cho chị Sùng Thị C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Blade, biển kiểm soát 26B2-816.AB và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26023982; biển kiểm soát: 26B2-816.AB, đăng ký đứng tên Sùng Thị C.

- Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo S.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: đồng tình với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo do nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; điều kiện kinh tế khó khăn; số lượng ma túy đã kịp thời bị thu giữ nên hậu quả đã được ngăn chặn; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt ở mức đầu khung mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Về vật chứng: đề nghị trả lại cho chị Sùng Thị C chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Blade, biển kiểm soát 26B2-816.AB và đăng ký xe vì đây là tài sản riêng của chị C có trước khi chung sống với S như vợ chồng.

Tại phiên tòa chị Sùng Thị C trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Blade, biển kiểm soát 26B2-816.AB là tài sản riêng của chị được bố đẻ mua tặng trước khi về chung sống với Giàng A S. Việc bị cáo S dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị C không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô và đăng ký xe cho chị để chị có phương tiện đi lại.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Khoảng 7 giờ ngày 02/7/2024, khi bị cáo S đi làm nương thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên ở bản C, xã X, huyện Đ và đặt mua ma túy của bị cáo với giá 9.000.000 đồng. Hai người hẹn địa điểm mua bán ma túy vào sáng ngày 03/7/2024 tại khu vực bản C, xã X, huyện Đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đến nhà Giàng A X, sinh năm 1997 (anh trai bị cáo ở cùng bản) và nhờ X đi mua ma túy với số tiền 8.000.000 đồng. X đã mua được 01 túi Methamphetamine gồm 217 viên và 01 gói Heroine mang về đưa cho S, S mang về nhà cất giấu vào cốp xe mô tô. Khoảng 5 giờ ngày 03/7/2024, S điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Blade, biển kiểm soát 26B2-816.AB mang số ma túy đến điểm hẹn để bán kiếm lời. Hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày khi S đi đến bản H, xã Xa D, huyện Đ thì bị Công an xã X, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe mô tô của

S gồm 18,99 gam Heroine và 19,54 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 38,53 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A S đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; đồng thời, còn xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên Đông nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của bị cáo gây ra.

Hành vi mua bán trái phép hai chất ma túy gồm: 18,99 gam Heroine và 19,54 gam Methamphetamine của bị cáo là tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A S tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Ma túy nói chung, Heroine và Methamphetamine nói riêng là một loại độc tố, nó gây hại đến sức khỏe con người. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác như cướp của, giết người, trộm cắp tài sản... và cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt trong đời sống xã hội. Vì vậy, pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý rất nghiêm theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Giàng A S luôn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì siêu lợi nhuận từ ma túy đem lại. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo Giàng A S: sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành, học hết lớp 9/12 rồi ở nhà lao động sản xuất, năm 2019 sống chung như vợ chồng với Sùng Thị C và chưa có con; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ngày 03/7/2024, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất hai ma túy với tổng khối lượng là 38,53 gam.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Giàng A S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung; về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về nhân thân của bị cáo; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Giàng A S: về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về hình phạt chính, hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Blade, màu đen xanh xám, biển kiểm soát 26B2-816.AB, mặc dù bị cáo S đã sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được nguồn gốc của chiếc xe máy là tài sản riêng của chị Sùng Thị C được bố đẻ của chị C tặng cho trước khi về chung sống với Giàng A S, đăng ký xe cũng mang tên Sùng Thị C. Việc bị cáo S sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị C không biết. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị C chiếc xe mô tô và đăng ký xe nêu trên. Chị C được quyền quản lý và sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Công an xã X; Điều tra viên, Công an huyện Đ; Cơ quan cảnh sát Điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa,

người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Thái, theo bị cáo khai là người đặt mua ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Đối với Giàng A X, sinh ngày 08/8/1997, cư trú tại bản Tư, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh Giàng A X không có mặt tại nơi cư trú, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định số: 1076/QĐ -TT ngày 17/10/2024 về việc truy tìm người đối với Giàng A X nhưng chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra, làm rõ và đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Giàng A S** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Giàng A S **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (03/7/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong đựng 16,3 gam Heroine và 18,9 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì đựng 01 (một) túi nilon màu xanh có nẹp nhựa và 01 (một) gói nilon màu trắng.

2.2. Trả lại cho chị Sùng Thị C:

- 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Blade, màu đen xanh xám, biển kiểm soát: 26B2-816.AB; số khung: RLHJA3683MY021948; số máy: JA36E-1062000, dung tích xi lanh 109cm³, năm sản xuất 2021, loại xe: hai bánh từ 50 - 175cm³, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 26023982; biển kiểm soát: 26B2-816.33, mang tên Sùng Thị C.

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 06/11/2024).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Giàng A S có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2024). Chị Sùng Thị C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04, PV06);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Lương Tiến Phương